



ThangLong Invest
Group

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2015

Số: ~~877~~2015/CV-BCGT

V/v Giải trình chênh lệch số liệu Báo cáo tài chính
hợp nhất sau kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2015

Kính gửi : - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- Tên công ty: Công ty CP Tập đoàn đầu tư Thăng Long
- Mã chứng khoán: TIG
- Địa chỉ: F507+509 Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại: 04.62588555 Fax: 04.62566966
- Nội dung: Giải trình số liệu chênh lệch về Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán

I. Về Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số kiểm toán	Số Công ty lập	Chênh lệch	Lý do
TÀI SẢN					
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	274.896.087.249	276.979.480.102	(2.083.392.853)	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	135.252.107.144	137.335.499.997	(2.083.392.853)	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	73.823.495.669	76.205.679.669	(2.382.184.000)	Phân loại lại tài sản ngắn hạn và dài hạn
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	30.931.078.316	30.571.078.316	360.000.000	Điều chỉnh giảm khoản trả trước cho người bán
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7.669.947.705	7.808.254.113	(138.306.408)	Phân loại lại khoản cho vay ngắn hạn sang dài hạn
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	22.827.585.454	22.750.487.899	77.097.555	- Phân loại lại tài sản ngắn hạn, dài hạn và phân loại và điều chỉnh bổ sung
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	300.710.297.405	286.806.149.773	13.904.147.632	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	141.519.426.090	138.485.308.025	3.034.118.065	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	2.382.184.000	-	2.382.184.000	- Phân loại lại tài sản ngắn hạn và dài hạn

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số kiểm toán	Số Công ty lập	Chênh lệch	Lý do
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	92.757.196.113	92.618.889.705	138.306.408	Phân loại lại khoản cho vay ngắn hạn sang dài hạn
6. Phải thu dài hạn khác	216	46.380.045.977	45.866.418.320	513.627.657	- Phân loại lại tài sản ngắn hạn và dài hạn
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	32.643.763.918	21.771.039.118	10.872.724.800	
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	32.643.763.918	21.771.039.118	10.872.724.800	Phân bổ chi phí quyền sử dụng đất của dự án theo QĐ 2630/QĐ-UBND của UBND TP Hà Nội
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	30.412.888.682	30.415.583.915	(2.695.233)	
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	17.784.267.559	17.786.962.792	(2.695.233)	Do điều chỉnh lại chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN trên BC KQKD của công ty liên kết
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	160.312.023.152	148.799.598.140	11.512.425.012	
I. Nợ ngắn hạn	310	83.759.930.706	85.050.959.420	(1.291.028.714)	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12.409.113.298	14.339.842.224	(1.930.728.926)	Phân loại lại các khoản phải trả ngắn hạn và dài hạn
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	22.085.335.659	21.997.610.659	87.725.000	Điều chỉnh tăng thuế TNDN do giảm giá vốn hàng bán và chi phí tài chính
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	25.221.452.118	24.669.476.906	551.975.212	- Trích bổ xung tiền thuế sử dụng đất của dự án - Điều chỉnh giảm Lãi vay phải trả do hạch toán trùng
II. Nợ dài hạn	330	80.708.942.208	67.905.488.482	12.803.453.726	
1. Phải trả dài hạn người bán	331	1.930.728.926	-	1.930.728.926	Phân loại lại các khoản phải trả ngắn hạn và dài hạn
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	24.408.127.100	13.535.402.300	10.872.724.800	Phân bổ chi phí quyền sử dụng đất của dự án theo QĐ 2630/QĐ-UBND của UBND TP Hà Nội
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	411.137.511.740	410.829.181.973	308.329.767	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	76.910.260.138	76.601.930.371	308.329.767	Tăng do điều chỉnh giảm giá vốn và giảm chi phí tài chính

II. Về Báo cáo kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số kiểm toán	Số Công ty lập	Chênh lệch	Lý do
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	48.092.360.831	47.732.360.831	360.000.000	Điều chỉnh giảm giá vốn hàng hóa thương mại
7. Chi phí tài chính	22	1.507.469.509	1.546.219.509	(38.750.000)	Điều chỉnh lại khoản lãi vay phải trả Ngân hàng
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	(17.244.127)	(14.548.894)	(2.695.233)	Do điều chỉnh lại chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN trên BC KQKD của c.ty liên kết
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22) - (24+25)}	30	60.798.269.641	60.402.214.874	396.054.767	Do điều chỉnh các chỉ tiêu trên
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	60.717.193.191	60.321.138.424	396.054.767	Do điều chỉnh các chỉ tiêu trên
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	14.086.957.489	13.999.232.489	87.725.000	Giảm giá vốn hàng bán và giảm chi phí tài chính nên tăng chi phí thuế TNDN
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	46.646.331.629	46.338.001.862	308.329.767	Do điều chỉnh các chỉ tiêu trên
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.760	1748	12	Do điều chỉnh các chỉ tiêu trên

III. Về Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số kiểm toán	Số Công ty lập	Chênh lệch	Lý do
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1. Lợi nhuận trước thuế	01	60.717.193.191	60.321.138.424	396.054.767	Do giảm giá vốn hàng bán và giảm chi phí tài chính
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	04	(16.358.487.600)	(16.361.182.833)	2.695.233	Do điều chỉnh lại chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN trên BC KQKD của c.ty liên kết

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số kiểm toán	Số Công ty lập	Chênh lệch	Lý do
- Chi phí lãi vay	05	241.899.765	280.649.765	(38.750.000)	Giảm chi phí lãi vay
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		45.242.236.625	44.882.236.625	360.000.000	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	9.316.875.941	20.189.600.741	(950.725.212)	Do điều chỉnh lại các chỉ tiêu
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(19.075.775.202)	(30.539.225.214)	(10.872.724.800)	Do điều chỉnh lại các chỉ tiêu
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	60.717.193.191	60.321.138.424	11.463.450.012	Do điều chỉnh lại các chỉ tiêu

Trên đây là giải trình chênh lệch của Báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty lập và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 đã kiểm toán soát xét. Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HCTH, TCKT, Website



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Phúc Long

